TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH TÂN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 653/2022/HNGĐ-ST Ngày: 10-5-2022 V/v tranh chấp ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Khanh.

Bà Trần Thị Kim Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Cương - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Nghĩa – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1553/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 59/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* bà Hà Thị H, sinh năm 1976.

Địa chỉ: đường số B, khu phố M, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* ông Nguyễn Anh K, sinh năm 1968.

Địa chỉ: đường số B, khu phố M, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 12/10/2020, bản tự khai và trong quá trình giải

quyết vụ án, nguyên đơn bà Hà Thị H trình bày: bà và ông Nguyễn Anh K quen biết nhau, sau thời gian tìm hiểu thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 09/2000, quyển số 01 ngày 12/01/2000.

Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, nhưng sau đó giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Ông K không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên đập phá, hủy hoại vật dụng, đồ đạc trong nhà. Sau nhiều lần cố gắng hòa giải với nhau nhưng hai bên không tìm được tiếng nói chung, đến nay tình cảm không còn nên bà H yêu cầu ly hôn với ông K.

Bà H và ông K có 03 (ba) con chung tên Nguyễn Hà Anh K sinh ngày 17/11/2000, Nguyễn Hà Anh K1 sinh ngày 13/11/2008 và Nguyễn Hà Anh K2 sinh ngày 08/5/2012. Cháu Nguyễn Hà Anh K đã đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động. Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ K1 và trẻ K2; không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, nghĩa vụ dân sự chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Anh K vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự như: thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền; xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp; xác định đúng tư cách và triệu tập đủ các đương sự tham gia tố tụng; tiến hành xác minh thu thập chứng cứ. Thời hạn chuẩn bị xét xử chưa đảm bảo theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 234 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, Điều 72, Điều 234 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ các Điều 56 và Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Hà Thị H đối với ông Nguyễn Anh K; giao trẻ Nguyễn Hà Anh K1, Nguyễn Hà Anh K2 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Hà Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Anh K. Bị đơn ông Nguyễn Anh K cư trú tại quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt; bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 09/2000, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12 tháng 01 năm 2000 xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Hà Thị H và ông Nguyễn Anh K là hợp pháp.

Bà H xác định không còn tình cảm với ông K, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Ông K không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên đập phá, hủy hoại vật dụng, đồ đạc trong nhà. Sau nhiều lần cố gắng hòa giải với nhau nhưng hai bên không tìm được tiếng nói chung, đến nay tình cảm không còn nên bà H yêu cầu ly hôn với ông K.

Ông Nguyễn Anh K vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, không đến Tòa để tham gia các buổi hòa giải và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Như vậy, có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng của bà H và ông K đã lâm vào trình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, việc bà H yêu cầu được ly hôn với ông K phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: bà H xác định bà và ông K có 03 (ba) con chung tên Nguyễn Hà Anh K sinh ngày 17/11/2000, Nguyễn Hà Anh K1 sinh ngày 13/11/2008 và Nguyễn Hà Anh K2 sinh ngày 08/5/2012. Cháu Nguyễn Hà Anh K đã đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động. Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ K1 và trẻ K2; không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là trách nhiệm của cả cha và mẹ. Bà H có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ K1 và trẻ K2,

cả 02 (hai) trẻ cũng có nguyện vọng được sống cùng với bà H. Ông K không có ý kiến về yêu cầu này của bà H. Do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H, giao trẻ K1 và trẻ K2 cho bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: ghi nhận việc bà H không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung: bà H yêu cầu được tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về nợ chung, nghĩa vụ dân sự khác: bà H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[9] Về án phí: bà Hà Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 5, 6, 7 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 1986; Các Điều 19, 51, 53, 56, 57, 58, 69, 71, 81, 82, 83, 84, và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị H.

- Về quan hệ hôn nhân: bà Hà Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Anh K.

Giấy chứng nhận kết hôn số 09/2000, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12 tháng 01 năm 2000 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: bà H xác định bà và ông K có 03 (ba) con chung tên Nguyễn Hà Anh K sinh ngày 17/11/2000, Nguyễn Hà Anh K1 sinh ngày

13/11/2008 và Nguyễn Hà Anh K2 sinh ngày 08/5/2012. Cháu Nguyễn Hà Anh K đã đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động.

Giao 02 (hai) trẻ Nguyễn Hà Anh K1 và Nguyễn Hà Anh K2 cho bà Hà Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

- Về cấp dưỡng nuôi con: ghi nhận việc bà H không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp không bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của con thì các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom con.

- Về tài sản chung: bà H yêu cầu được tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung, nghĩa vụ dân sự khác: bà H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí:

Bà Hà Thị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí sơ thẩm bà H đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AA/2019/0062291 ngày 27/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà H đã nộp đủ án phí.

Các đương sự thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Minh Tâm